

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/9/2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Huân và ông Sùng A Cỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lã Chúc Cương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực - Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh X; sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Quốc H; sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố B, xã B, tỉnh N; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố S, phường S, tỉnh Lào Cai; nơi làm việc: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Trung tâm giáo dục thường xuyên S. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2025 và bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thanh X trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh X và anh Đỗ Quốc H kết hôn với nhau năm 2016 đến năm 2018 ly hôn. Đến ngày 08/02/2023 đăng ký kết hôn lại tại UBND phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn lại vợ chồng chị X và anh H chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, súc phạm lẫn nhau, chị X và anh H đã sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Chị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Quốc H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị X và anh H có 02 con chung là cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 06/10/2017 và cháu Đỗ Minh H, sinh ngày

10/3/2023. Khi ly hôn chị X yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Đỗ Bảo A và Đỗ Minh H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000VNĐ/1 tháng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bị đơn: Trong bản tự khai và tại phiên tòa anh Đỗ Quốc H trình bày: Anh Đỗ Quốc H và chị Phạm Thanh X kết hôn năm 2016 đến năm 2018 ly hôn. Sau một thời gian ly hôn anh chị vẫn còn tình cảm với nhau. Nên ngày 08/02/2023 đã đăng ký kết hôn lại tại UBND phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng anh chị chung sống cùng mẹ và cháu ruột chị X, đã phát sinh mâu thuẫn giữa anh H với mẹ vợ và cháu, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng anh. Khi mâu thuẫn phát sinh đã nhiều lần các bên trao đổi, nói chuyện để thông cảm và hiểu nhau, nhưng không đạt kết quả tốt hơn. Từ tháng 4/2025 cho đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau, chỉ liên lạc với nhau liên quan đến việc chăm sóc con chung, anh H xét thấy tình cảm vợ chồng tuy có mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân từ tác động bên ngoài vẫn có khả năng khắc phục, hơn nữa các con còn nhỏ, cháu thứ hai Đỗ Minh H hay bị ốm đau phải đi điều trị rất cần sự quan tâm, chăm sóc của cả bố và mẹ, nên anh không nhất trí ly hôn, anh có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng cùng nhau chăm sóc các con và phát triển kinh tế gia đình.

- Về con chung: Anh H xác nhận có 02 con chung như chị X trình bày, hiện nay cả hai cháu đang sống cùng chị X. Trường hợp phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Bảo A, chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài chung và công nợ chung: Anh H và chị X đều xác nhận không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh H và chị X đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng luật định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 35 Điều 147; Điều 271; 273 theo luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thanh X được ly hôn với anh Đỗ Quốc H.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 06/10/2017 và cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 10/3/2023 cho chị Phạm Thanh X được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Quốc H có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000VNĐ/1cháu/1 tháng cho đến khi cháu Đỗ bảo A, cháu Đỗ Minh H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tuyên nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày ngày 30/5/2025 chị Phạm Thanh X có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Đỗ Quốc H tại Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực - Lào Cai). Đây là quan hệ tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đỗ Quốc H, ĐKKHTT tại tổ dân phố B, xã B, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở và nơi làm việc S, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực - Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh X và anh Đỗ Quốc H kết hôn năm 2016 đến năm 2018 ly hôn. Ngày 08/02/2023 chị X và anh H đăng ký kết hôn lần thứ 2 tại UBND phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Do đó quan hệ hôn nhân của chị X và anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tình trạng hôn nhân: Theo lời trình bày của chị Phạm Thanh X, sau kết hôn lần 2 vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc và có thêm 01 con chung, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi chửi, súc phạm nhau. Chị và anh H đã ly thân từ tháng 6/2024 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Chị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H; Anh Đỗ Quốc H xác định giữa vợ chồng anh có tuy có mâu thuẫn, nhưng chưa tới mức trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do tác động từ bên ngoài. Anh H không đồng ý ly hôn, anh có nguyện vọng đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con. Qua các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập gồm có biên bản xác minh, ý kiến của các đương sự và Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai. Thấy rằng: Chị Phạm Thanh X và anh Đỗ Quốc H kết hôn với nhau lần thứ nhất năm 2016 do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc năm 2018 anh chị đã thuận tình ly hôn. Ngày 08/02/2023 chị X và anh H đăng ký kết hôn lần thứ 2 cuộc sống chung của vợ chồng chỉ hoà thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện tốt hơn mà ngày càng trầm trọng. Hai người đã sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nên yêu cầu của chị Phạm Thanh X xin được ly hôn anh Đỗ Quốc H là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị X và anh H có 02 con chung là cháu cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 06/10/2017 và cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 10/3/2023. Khi ly hôn chị X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả 02 cháu Đỗ Bảo A và cháu Đỗ Minh H; yêu cầu anh Đỗ Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Anh và Hoàng số tiền 1.000.000VNĐ/1cháu/1 tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Bảo A. Xét về điều kiện nuôi con: Chị X và anh H đều có đủ điều kiện nuôi con, nhưng chị X có nhà ở, công việc, thu nhập ổn định. Ngoài ra chị X còn có số tiền tiết kiệm 300.000.000đ (*ba trăm triệu đồng*) gửi ngân hàng và mẹ đẻ chị X ở cùng phụ giúp chị chăm sóc các cháu, nên điều kiện nuôi dạy con của chị X tốt hơn. Hiện nay hai con đang ở cùng chị Xuân, được chị Xuân trông nom, chăm sóc chu đáo. Do đó để các cháu có đủ điều kiện được phát triển tốt về thể chất và tinh thần cần giao 02 cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 06/10/2017 và cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 10/3/2023 cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H là người có việc làm và thu nhập ổn định bằng tiền lương một tháng là 13.365.000VNĐ. Nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000VNĐ/1cháu/1 tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, theo yêu cầu của chị X là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị X và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thanh X phải chịu 300.000VNĐ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Đỗ Quốc H phải chịu 300.000VNĐ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng. Nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35 Điều 147; Điều 271; 273 theo luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thanh X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thanh X được ly hôn anh Đỗ Quốc H. Quan hệ hôn nhân của chị X và anh H chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 06/10/2017 và cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 10/3/2023 cho chị Phạm Thanh X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A, cháu H trưởng thành (đủ 18

tuổi). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu Đỗ Bảo A và cháu Đỗ Minh H mỗi cháu 1.000.000đ (*một triệu đồng*) một tháng cho đến khi cháu A, cháu Hoàng đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm hoặc không thi hành khoản tiền cấp dưỡng, thì phải chịu khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Phạm Thanh X phải chịu 300.000VNĐ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Đỗ Quốc H phải chịu 300.000VNĐ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Xuân đã nộp 300.000VNĐ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004371 ngày 11/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực - Lào Cai). Xác nhận chị X đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thanh X, anh Đỗ Quốc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND khu vực ;
- UBND phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã Tả Van, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 7 ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Huân

Sùng A Cở

Ngô Đức Quang